

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH****Trường THPT Trường Chinh****MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2****MÔN HÓA 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT.****TRẮC NGHIỆM 30% - CÂU ĐÚNG SAI 20% - CÂU TRẢ LỜI NGẮN 20%- TỰ LUẬN 30%****1. Thời điểm kiểm tra:** tuần từ 28/04/2025 đến 07/05/2025.**2. Thời gian làm bài:** 45 phút.**3. Hình thức kiểm tra:**

| <b>Phần I (3,0 điểm)</b>                          | <b>Phần II (2,0 điểm)</b>                                     | <b>Phần III (2,0 điểm)</b>            | <b>Phần IV (3,0 điểm)</b>      |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|
| 12 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn<br>(0,25 điểm/câu). | 2 câu trắc nghiệm đúng sai,<br>mỗi câu 4 ý<br>(1,0 điểm/câu). | 4 câu trả lời ngắn<br>(0,5 điểm/câu). | 3 câu tự luận<br>(1 điểm/câu). |

**4. Bảng năng lực và cấp độ tư duy:**

| <b>Năng lực</b>                    | <b>Cấp độ tư duy</b> |             |                 |                |             |                 |                 |             |                 |                |             |                 |
|------------------------------------|----------------------|-------------|-----------------|----------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------|----------------|-------------|-----------------|
|                                    | <b>Phần I</b>        |             |                 | <b>Phần II</b> |             |                 | <b>Phần III</b> |             |                 | <b>Phần IV</b> |             |                 |
|                                    | <b>Biết</b>          | <b>Hiểu</b> | <b>Vận dụng</b> | <b>Biết</b>    | <b>Hiểu</b> | <b>Vận dụng</b> | <b>Biết</b>     | <b>Hiểu</b> | <b>Vận dụng</b> | <b>Biết</b>    | <b>Hiểu</b> | <b>Vận dụng</b> |
| <b>Nhận thức hóa học</b>           | 10                   | 2           |                 | 4              | 2           | 1               | 1               | 1           |                 |                | 1           |                 |
| <b>Tìm hiểu thế giới tự nhiên</b>  |                      |             |                 |                |             | 1               |                 | 1           |                 |                |             |                 |
| <b>Vận dụng kiến thức, kĩ năng</b> |                      |             |                 |                |             |                 |                 |             | 1               |                |             | 2               |
| <b>Tổng lệnh hỏi</b>               | 10                   | 2           |                 | 4              | 2           | 2               |                 | 2           | 1               |                | 1           | 2               |
| <b>Tổng điểm</b>                   | 2,5                  | 0,5         | 0               | 1,0            | 0,5         | 0,5             | 0,5             | 1,0         | 0,5             | 0              | 1,0         | 2,0             |

**5. Cấu trúc:**

|                | Phần I (3,0 điểm) |        |      | Phần II (2,0 điểm) |        |      |          | Phần III (2,0 điểm) |        |      |          | Phần IV (3,0 điểm) |      |          |
|----------------|-------------------|--------|------|--------------------|--------|------|----------|---------------------|--------|------|----------|--------------------|------|----------|
|                | Trắc nghiệm       | Mức độ |      | Đúng, Sai          | Mức độ |      |          | Trả lời ngắn        | Mức độ |      |          | Tự luận            |      |          |
|                |                   | Biết   | Hiểu |                    | Biết   | Hiểu | Vận dụng |                     | Biết   | Hiểu | Vận dụng |                    | Hiểu | Vận dụng |
| Số câu/ý       | 12                | 10     | 02   | 8                  | 02     | 04   | 02       | 4                   | 2      | 2    |          | 3                  | 1    | 2        |
| Số điểm        | 3,0               | 2,5    | 0,5  | 2,0                | 0,5    | 1,0  | 0,5      | 2,0                 | 1,0    | 1,0  | 0        | 3,0                | 1,0  | 2,0      |
| Điểm lý thuyết | 3,0               | 2,5    | 0,5  | 1,5                | 0,5    | 1,0  |          | 2,0                 | 1,0    |      | 1,0      | 1,0                | 1,0  |          |
| Điểm bài toán  |                   |        |      | 0,5                |        |      | 0,5      |                     |        |      |          | 2,0                |      | 2,0      |
| Tổng điểm      | 3,0               | 2,5    | 0,5  | 2,0                | 0,5    | 1,0  | 0,5      | 2,0                 | 1,0    |      | 1,0      | 3,0                | 1,0  | 2,0      |

6. Ma trận đề kiểm tra học kì 2

| STT | Chủ đề   | Nội dung/<br>đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          | Tổng |      |          | Tỉ lệ % điểm |
|-----|----------|-------------------------------|-----------------|------|----------|------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|----------|------|------|----------|--------------|
|     |          |                               | TNKQ            |      |          |            |      |          |              |      |          | Tự luận |      |          |      |      |          |              |
|     |          |                               | Nhiều lựa chọn  |      |          | Đúng - Sai |      |          | Trả lời ngắn |      |          |         |      |          |      |      |          |              |
|     |          |                               | Biết            | Hiểu | Vận dụng | Biết       | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |              |
| 1   | Chương 4 | Bài 12. Phản ứng oxi -khử     | 1               |      |          |            |      |          | 1            |      |          |         |      |          |      |      |          |              |

|   |          |                                                                    |   |   |  |   |   |   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|----------|--------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|---|---|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 2 | Chương 5 | <b>Bài 13.</b><br>Enthalpy tạo thành và biến thiên enthalpy        | 1 |   |  |   |   |   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |          | <b>Bài 14.</b><br>Tính biến thiên enthalpy                         | 1 |   |  |   |   |   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Chương 6 | <b>Bài 15.</b><br>Phương trình tốc độ và hằng số tốc độ.           | 1 |   |  |   |   |   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |          | <b>Bài 16.</b><br>Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng hoá học | 2 |   |  | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Chương 7 | <b>Bài 17.</b><br>Tính chất vật lí và hoá học các đơn chất         | 2 | 1 |  | 1 | 2 | 1 |   | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |

|              |                    |                                                              |     |   |  |     |   |   |     |   |  |     |   |   |    |   |   |     |
|--------------|--------------------|--------------------------------------------------------------|-----|---|--|-----|---|---|-----|---|--|-----|---|---|----|---|---|-----|
|              |                    | nhóm VIIA                                                    |     |   |  |     |   |   |     |   |  |     |   |   |    |   |   |     |
| 7            |                    | Bài 18.<br>Hydrogen halide và một số phản ứng của ion halide | 2   | 1 |  |     |   |   |     |   |  |     |   |   |    |   |   |     |
| 8            | Tổng hợp lý thuyết |                                                              |     |   |  |     |   |   |     |   |  |     | 1 |   |    |   |   |     |
| 9            | Tổng hợp bài toán  |                                                              |     |   |  |     |   |   |     |   |  | 1   | 1 |   |    |   |   |     |
| Tổng số câu  |                    |                                                              | 10  | 2 |  | 2   | 4 | 2 | 2   | 2 |  |     | 1 | 2 | 14 | 8 | 4 |     |
| Tổng số điểm |                    |                                                              | 3,0 |   |  | 2,0 |   |   | 2,0 |   |  | 3,0 |   |   | 4  | 3 | 3 | 100 |
| Tỉ lệ        |                    |                                                              | 30% |   |  | 20% |   |   | 20% |   |  | 30% |   |   |    |   |   |     |

**Phần trả lời ngắn:** Câu 1 (Số oxi hóa, chất khử, chất oxi hóa, quá trình khử, quá trình oxi hóa)

Câu 2 (Yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng, tối đa 5 đối tượng)

Câu 3 (Lý thuyết về nhóm halogen: lí tính, hóa tính, hiện tượng, ứng dụng. Số phát biểu đúng sai, tối đa 5 đối tượng)

Câu 4 (Bài toán về enthalpy.)

**Phần tự luận:** Câu 1 (Viết phương trình phản ứng có cân bằng oxi hóa khử về halogen tối đa 4 phản ứng)

Câu 2 (Bài toán về halogen có 1 ý tính toán)

Câu 3 (Bài toán Van't Hoff ( $\gamma$ ), tốc độ phản ứng, tối đa 2 ý tính toán mỗi ý 0,5 điểm),

## 7. Bản đặc tả đề kiểm tra học kì 2

| STT | Chủ đề   | Nội dung/<br>đơn vị<br>kiến thức | Yêu cầu cần đạt                                                                                                      | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|-----|----------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|----------|------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|----------|
|     |          |                                  |                                                                                                                      | TNKQ                             |      |          |            |      |          |              |      |          | Tự luận |      |          |
|     |          |                                  |                                                                                                                      | Nhiều lựa chọn                   |      |          | Đúng - Sai |      |          | Trả lời ngắn |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  |                                                                                                                      | Biết                             | Hiểu | Vận dụng | Biết       | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng |
| 1   | Chương 4 | Bài 12.<br>Phản ứng oxi - khử    | <b>Biết:</b><br>– Nêu được khái niệm và xác định số oxi hóa của nguyên tử các nguyên tố trong hợp chất <b>HH.1.1</b> | P1.<br>C1                        |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  | – Nêu được khái niệm về phản ứng oxi hóa khử và ý nghĩa của phản ứng oxi hóa khử. <b>HH.1.1</b>                      |                                  |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  | <b>Hiểu:</b><br>– Mô tả được một số phản ứng oxi hoá – khử quan trọng gắn liền với cuộc sống. <b>HH.1.2</b>          |                                  |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  | – Cân bằng được phản ứng oxi hoá – khử bằng phương pháp thăng bằng electron. <b>HH.1.6</b>                           |                                  |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  | – Thông qua hoạt động khai thác kiến thức, kĩ năng, kiến thức thực tế tìm hiểu phản ứng oxi hóa – khử. <b>HH.2.1</b> |                                  |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |
|     |          |                                  | <b>Vận dụng</b><br>– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào việc                                                       |                                  |      |          |            |      |          |              |      |          |         |      |          |



|   |        |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |                   |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
|---|--------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|--|------------|------------|------------|------------|------------|--|--|--|--|
| 3 |        | Bài 14.<br>Tính biến thiên enthalpy | phản ứng nào là thu nhiệt. <b>HH.2.1</b>                                                                                                                                                                           |                   |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
|   |        |                                     | <b>Vận dụng:</b><br>– Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải thích được một số phản ứng hóa học diễn ra trong tự nhiên, trong cơ thể người là phản ứng tỏa nhiệt hay thu nhiệt. <b>HH.3.1</b>                  |                   |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
|   |        |                                     | <b>Biết:</b><br>– Tính được $\Delta_r H_{298}^0$ của một phản ứng hóa học. <b>HH.1.5</b>                                                                                                                           | <b>P1.<br/>C3</b> |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
|   |        |                                     | <b>Hiểu:</b><br>– Dựa vào các số liệu đã cho và công thức để tính được $\Delta_r H_{298}^0$ của một phản ứng hóa học. <b>HH.2.4</b>                                                                                |                   |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
|   |        |                                     | <b>Vận dụng:</b><br>– Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải thích được một số phản ứng hóa học diễn ra trong tự nhiên, trong cơ thể người là phản ứng tỏa nhiệt hay thu nhiệt, trong cuộc sống. <b>HH.3.1</b> |                   |  |  |            |            |            |            |            |  |  |  |  |
| 4 | Chương |                                     | <b>Biết:</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>P1.</b>        |  |  | <b>P2.</b> | <b>P2.</b> | <b>P2.</b> | <b>P3.</b> | <b>P3.</b> |  |  |  |  |

|   |   |                                                                    |                                                                                                                                                           |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|---|---|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|-----------------|------------|-----|----|----|--|--|--|--|
| 5 | 6 | <b>Bài 15.</b><br>Phương trình tốc độ và hằng số tốc độ.           | – Nêu được ý nghĩa hằng số tốc độ phản ứng                                                                                                                | C4 |  |  | C1a             | C1b<br>C1c | C1d | C1 | C2 |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | – Trình bày được khái niệm tốc độ phản ứng hóa học.                                                                                                       |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | –                                                                                                                                                         |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | <b>Vận dụng:</b><br>– Viết được biểu thức tốc độ phản ứng theo hằng số tốc độ phản ứng và nồng độ cho phản ứng đơn giản. Áp dụng tính tốc độ phản ứng     |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   | <b>Bài 16.</b><br>Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng hoá học | <b>Biết:</b><br>– Nêu được ý nghĩa của hệ số nhiệt độ Van't Hoff ( $\gamma$ ). <b>HH.1.1</b>                                                              |    |  |  | P1.<br>C5<br>C6 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | <b>Hiểu:</b><br>– Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng như: nồng độ, nhiệt độ, áp suất, diện tích bề mặt, chất xúc tác. <b>HH.1.6</b> |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | – Thực hiện được một số thí nghiệm nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng. <b>HH.2.4</b>                                                     |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |
|   |   |                                                                    | <b>Vận dụng:</b><br>– Vận dụng được kiến thức tốc độ phản ứng hóa học vào việc giải thích một số vấn đề trong cuộc sống và sản xuất. <b>HH.3.1</b>        |    |  |  |                 |            |     |    |    |  |  |  |  |

|   |             |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |  |  |            |                  |                    |           |           |  |  |  |
|---|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|--|------------|------------------|--------------------|-----------|-----------|--|--|--|
| 6 | Chương<br>7 | Bài 17.<br>Tính chất<br>vật lí và<br>hoá học<br>các đơn<br>chất<br>nhóm<br>VIIA | <b>Biết:</b><br>– Phát biểu được trạng thái tự nhiên của các nguyên tố halogen <b>HH.1.1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                          | P1.<br>C7<br>C8 |  |  |            |                  |                    |           |           |  |  |  |
|   |             |                                                                                 | – Trình bày được xu hướng nhận thêm 1 electron (từ kim loại) hoặc dùng chung electron (với phi kim) để tạo hợp chất ion hoặc hợp chất cộng hóa trị dựa theo cấu hình electron. <b>HH.1.2</b>                                                                                                                                                                          |                 |  |  |            |                  |                    |           |           |  |  |  |
|   |             |                                                                                 | – Mô tả được trạng thái, màu sắc, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các đơn chất halogen. <b>HH.1.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |  |  | P2.<br>C2a | P2.<br>C2b<br>2c | <u>P2.<br/>C2d</u> | P3.<br>C3 | P3.<br>C4 |  |  |  |
|   |             |                                                                                 | <b>Hiểu:</b><br>– Giải thích được sự biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các đơn chất halogen dựa vào tương tác van der waals. <b>HH.1.6</b><br>– Giải thích được xu hướng phản ứng của các đơn chất halogen với hydrogen theo khả năng hoạt động của halogen và năng lượng liên kết H-X. <b>HH.1.6</b><br>– Viết được phương trình hóa học của phản ứng tự | P1.<br>C9       |  |  |            |                  |                    |           |           |  |  |  |





|    |                    |                    |     |   |   |     |   |   |     |   |   |     |           |           |
|----|--------------------|--------------------|-----|---|---|-----|---|---|-----|---|---|-----|-----------|-----------|
| 8  | Tổng hợp kiến thức | Lý thuyết tổng hợp |     |   |   |     |   |   |     |   |   |     |           | P4.<br>C1 |
|    |                    | Bài toán tổng hợp  |     |   |   |     |   |   |     |   |   |     | P4.<br>C2 | P4.<br>C3 |
| 9  | Tổng câu           |                    | 10  | 2 | 0 | 2   | 4 | 2 | 2   | 2 | 0 | 0   | 1         | 2         |
| 10 | Tổng điểm          |                    | 3,0 |   |   | 2,0 |   |   | 2,0 |   |   | 3,0 |           |           |
| 11 | Tỉ lệ              |                    | 30  |   |   | 20  |   |   | 20  |   |   | 30  |           |           |